

Số: 59/2019/QĐST - HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 02 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: **Lò Thị T.**

Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Bản Pa Kín II, xã Na Tông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn H;** sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Bản Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ; (Lò Văn Đ) sinh ngày 09.5.2005, cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Chị Thương có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2: *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị T không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3: *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị T không có nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4: *Về án phí*: Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 75.000 đ (*bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm anh H chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo
- Tòa án tỉnh Điện Biên.
- UBND xã Mường nhà huyện Điện Biên
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương